

VĂN HÓA ĐỌC NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CÁC THIẾT CHẾ THƯ VIỆN CÔNG CỘNG TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP

TS Nguyễn Trọng Phượng

Thư viện Quốc gia Việt Nam

Nguyễn Ngọc Nam

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Tóm tắt: Đề cập một số khái niệm cơ bản, các yếu tố tác động, cấu thành và vai trò của văn hoá đọc cũng như phát triển văn hoá đọc. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp, kiến nghị phát triển văn hoá đọc cho các thư viện công cộng.

Từ khóa: Văn hóa đọc; thư viện công cộng; Việt Nam

Reading culture from perspectives of public libraries in the innovation and international intergration period

Summary: The article introduces some general definitions, influential factors, structure and role of the reading culture as well as the development of the reading culture. It then suggests some solutions and recommendations to develop the reading culture at public libraries.

Keywords: Reading culture; public library; Vietnam

Đặt vấn đề

Văn hóa đọc (VHĐ) là một trong những động lực thúc đẩy sự hình thành con người mới, có trí tuệ, có thể thích ứng với sự phát triển của xã hội tri thức. Văn hóa đọc sẽ định hướng đọc cho mọi người dân, tùy thuộc vào trình độ dân trí, nghề nghiệp và điều kiện sống có thể tiếp cận đến thông tin, tri thức phù hợp, hữu ích nhất cho cuộc sống của mình. Văn hóa đọc có ý nghĩa chiến lược với mọi vùng miền, quốc gia trong việc nâng cao dân trí, góp phần phát triển nguồn nhân lực- nhân tố quyết định phát triển bền vững. Để thực hiện được những mục tiêu trên cần có chủ trương đúng và nhất quán, sự chung tay,

góp sức của cộng đồng, trong đó các thiết chế thư viện công cộng (TVCC) đóng vai trò chính yếu.

1. Một số khái niệm cơ bản

1.1. Văn hoá đọc

Khái niệm VHĐ là một phần của khái niệm văn hoá- một khái niệm rộng cả về nội hàm lẫn ngoại diên, chính vì thế đã có rất nhiều định nghĩa khác nhau xung quanh khái niệm văn hoá. Theo Từ điển Tiếng Việt, văn hoá là “tổng thể nói chung những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử”; “những hoạt động của con người nhằm thoả mãn nhu cầu đời sống tinh thần” [5]. Từ điển từ và ngữ Việt Nam, văn hoá lại

là “toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do loài người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử và tiêu biểu cho trình độ mà xã hội đã đạt được trong từng giai đoạn về các mặt học vấn, khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, triết học, đạo đức, sản xuất...” [2]. Trong tiến trình vận động và phát triển của xã hội loài người, văn hoá ngày càng trở nên đa nghĩa, đa lĩnh vực, song tất cả các hiện tượng văn hoá đều được quy tụ trong các nội dung: văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hoá ứng xử với môi trường xã hội. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm văn hoá mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra, theo đó: “Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu của đời sống và đòi hỏi sinh tồn” [3].

Văn hoá đọc là một phần văn hoá của con người, được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Hoạt động đọc của con người xuất hiện từ khi chữ viết ra đời và ngày càng trở nên phổ biến hơn cùng với sự phát triển của công nghệ in ấn. Thông qua hoạt động đọc và việc tự học, những tri thức được lưu trữ trong các tài liệu được lưu truyền qua các thế hệ. VHĐ là nền tảng, là cơ sở cho sự phát triển những ý tưởng sáng tạo, góp phần nâng cao dân trí, đồng thời cũng là phương tiện lưu giữ tri thức, kinh nghiệm cho các thế hệ. Trong xã hội thông tin, nền kinh tế tri thức, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học-kỹ thuật, khối lượng sách báo, tài liệu và các vật mang tin tăng theo cấp số nhân và ngày càng trở nên phong phú, đa dạng về hình thức, do đó việc đọc ngày nay không chỉ là phương thức đọc truyền thống (sách in), mà còn có những phương

thức đọc hiện đại (đọc trên các phương tiện nghe nhìn, thiết bị điện tử máy tính, sách điện tử, thiết bị di động).

Hiện tại, do cách tiếp cận khác nhau nên còn có những cách hiểu khác nhau về VHĐ. Tuy nhiên, chúng ta có thể gộp lại thành hai khuynh hướng chính: Khuynh hướng thứ nhất coi VHĐ là ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân, cộng đồng xã hội, các nhà quản lý và của cơ quan quản lý nhà nước. Khuynh hướng thứ hai lại coi VHĐ là cách ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân hay nói cách khác là thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc. Như vậy, theo tác giả, VHĐ đã vượt lên khái niệm đọc đơn thuần, nó hướng đến giá trị nghệ thuật đích thực, hướng đến các ứng xử, giá trị và chuẩn mực thẩm mỹ của cộng đồng xã hội.

1.2. Phát triển văn hoá đọc

Theo Từ điển tiếng Việt, phát triển là “biến đổi hoặc làm cho biến đổi từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp, làm cho tốt hơn lên...” [5]. Cũng như dựa trên định nghĩa về phát triển của Từ điển Từ và ngữ Việt Nam, Từ điển Oxford của Anh và một số từ điển khác, có thể hiểu và thống nhất: phát triển là sự biến đổi, tăng trưởng hay trở nên tốt đẹp hơn, tiến bộ hơn của một sự vật, đối tượng... nào đó trong khoảng thời gian nhất định. Từ khái niệm phát triển, chúng tôi cho rằng phát triển VHĐ là một quá trình làm thay đổi văn hóa đọc từ trạng thái cũ sang trạng thái mới, đó là sự biến đổi cả về lượng và chất của trình độ đọc ở từng cá nhân, tập thể hay cộng đồng. Điều này có nghĩa là, muốn phát triển VHĐ phải phát triển ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc lành mạnh của các nhà quản lý và cơ quan

quản lý nhà nước, của cộng đồng xã hội và mỗi cá nhân trong xã hội. Trọng tâm và mục đích cuối cùng của phát triển văn hoá đọc từ góc độ các thiết chế TVCC chính là phát triển thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc lành mạnh của mỗi thành viên/cá nhân trong xã hội.

1.3. Thư viện công cộng

Hiện tại, theo chức năng nhiệm vụ, cũng như theo Tuyên ngôn của UNESCO về TVCC thì TVCC là một thiết chế văn hoá, trung tâm thông tin địa phương, tạo điều kiện cho người sử dụng của mình tiếp cận nhanh chóng tới tri thức và thông tin ở tất cả các dạng thức để tự đưa ra những quyết định cho sự phát triển văn hóa của cá nhân và các nhóm xã hội. TVCC được tổ chức thành một hệ thống, theo đó, hệ thống TVCC Việt Nam là một nhóm các thư viện gồm nhiều cấp thư viện khác nhau (thư viện cấp tỉnh, huyện, xã và cơ sở), phục vụ cho mọi đối tượng người dân, được tổ chức theo nguyên tắc hành chính - lãnh thổ, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, quan hệ với nhau theo thứ bậc. Trong từng vùng miền, khu vực địa lý, hệ thống TVCC lại hình thành các liên hiệp thư viện để trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, phối hợp hoạt động, nhất là trong phát triển VHĐ.

2. Các thành tố cấu thành văn hoá đọc

Chúng tôi xem xét, nghiên cứu các yếu tố cấu thành VHĐ theo khuynh hướng thứ hai như đã nêu ở trên. Theo đó, VHĐ được hình thành từ những yếu tố cơ bản quan trọng của quá trình đọc, gồm: nhu cầu hứng thú đọc, kỹ năng đọc, mục đích đọc và thái độ ứng xử với tài liệu.

2.1. Nhu cầu hứng thú đọc

Nhu cầu hứng thú đọc là quá trình tiếp thu, lĩnh hội tri thức và các giá trị văn hoá

được thể hiện trên tài liệu. Nhu cầu đọc là thái độ của người đọc, có thể là một cá nhân, một tập thể xem việc đọc như một hoạt động không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của họ. Nhu cầu đọc thuộc về bản thân người đọc và xuất hiện khi bản thân người đọc cảm nhận được việc đọc chính là nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống thường nhật của họ. Nhu cầu đọc bắt nguồn từ yêu cầu của các hoạt động khác nhau trong đời sống của mỗi người và chịu sự ảnh hưởng trực tiếp của các điều kiện xã hội. Nhu cầu đọc nếu được đáp ứng thường xuyên, đầy đủ thì ngày càng phát triển và bền vững, ngược lại nếu không được đáp ứng lâu dần sẽ suy giảm và mất đi. Đây là vấn đề trọng tâm cần xem xét khi nghiên cứu phát triển VHĐ cho các đối tượng người đọc khác nhau.

Hứng thú đọc là thái độ lựa chọn tích cực của chủ thể đối với việc đọc những tài liệu có ý nghĩa và có sức hấp dẫn về mặt tình cảm, đáp ứng nhu cầu về mặt tinh thần đối với chủ thể. Hứng thú đọc của người đọc bị chi phối bởi nhiều yếu tố: đặc điểm lứa tuổi, giới tính, khả năng học tập, hoàn cảnh kinh tế gia đình,...

Nhu cầu và hứng thú đọc là nguồn gốc, quyết định hiệu quả của hoạt động đọc, đồng thời cũng là hai khái niệm luôn đi đôi với nhau trong việc nghiên cứu hoạt động đọc của mọi thành phần người đọc.

2.2. Kỹ năng đọc

Kỹ năng đọc là khả năng, trình độ kỹ thuật, thao tác vận dụng năng lực vào thực tiễn của từng cá nhân, nếu chỉ có tri thức mà không có phương pháp vận dụng, sáng tạo tri thức đó vào công việc để mang lại hiệu quả thì không thể xem là có năng lực. Khi có phương pháp đúng đắn, phù hợp

để thực hiện bất kỳ một việc nào đó thì xác suất thành công sẽ rất cao. Có thể nói, phương pháp là yếu tố quyết định cho sự thành công. Phương pháp đọc tốt nhất là biết lựa chọn nội dung đọc phù hợp với nhu cầu bản thân và phải độc lập suy nghĩ khi đọc để phân biệt rõ chân, thiện, mỹ,... Khi lựa chọn nội dung để đọc cần chú ý đến thể loại của tài liệu, mỗi loại có một cách đọc khác nhau. Khi chủ thể đọc biết cách lựa chọn nội dung đọc phù hợp nhu cầu và đọc có hiệu quả thì kỹ năng đọc đã hình thành, tạo nên hiệu quả cho hoạt động đọc

2.3. Mục đích đọc

Tài liệu, sách, báo,... là kho tàng tri thức khổng lồ của nhân loại được lưu truyền qua các thế hệ. Đọc sách báo, tài liệu là cách tốt nhất để ta tiếp thu văn hóa, làm giàu thêm vốn hiểu biết của mình. Ngoài việc đọc tài liệu chuyên môn nhằm củng cố kiến thức, người đọc cũng nên đọc những tài liệu về các lĩnh vực khác trong cuộc sống để hiểu những gì đang diễn ra xung quanh mình, hoàn thiện bản thân, phát triển tâm hồn để hướng tới những giá trị tốt đẹp. Kết quả của hoạt động đọc là tri thức, giá trị văn hoá, kinh nghiệm xã hội chứa đựng trong tài liệu được người đọc lĩnh hội, vận dụng vào cuộc sống, làm thay đổi nhận thức, hành vi của họ theo hướng tích cực, đồng thời, những nội dung mà người đọc thu nhận được từ tài liệu không hề bị mất đi mà trái lại còn được phổ biến, sản sinh ra nhiều hơn.

2.4. Thái độ ứng xử với tài liệu

Thái độ ứng xử là tâm trạng và hành vi của chủ thể với khách thể trong hoạt động giao tiếp. Thái độ ứng xử của một cá nhân đối với cá nhân hoặc với một đối tượng vật

chất hoặc tinh thần là sự biểu hiện tâm trạng, tình cảm và hành động của cá nhân đó với đối tượng mà mình tiếp xúc. Trong trường hợp đối tượng tiếp xúc là tài liệu, sách báo thì cá nhân người đọc cần có thái độ ứng xử có văn hoá. Ứng xử có văn hoá đối với tài liệu đòi hỏi người đọc phải có thái độ và hành vi phù hợp: biết trân trọng, giữ gìn tài liệu, biết cách sử dụng tài liệu có hiệu quả mà không làm hư hỏng tài liệu, không được chiếm giữ trái phép tài liệu không phân biệt đó là tài sản riêng của cá nhân hay tài sản chung của cộng đồng.

Các yếu tố cấu thành VHĐ nêu trên liên quan chặt chẽ với nhau, tác động lẫn nhau, sẽ thúc đẩy phát triển VHĐ hoặc kìm hãm VHĐ phát triển nếu một trong bốn yếu tố cơ bản không đáp ứng những nội dung đã nêu.

3. Vai trò của văn hoá đọc từ góc độ các thiết chế thư viện công cộng

3.1. Vai trò của văn hoá đọc đối với xã hội

Văn hoá đọc đóng vai trò quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của xã hội loài người. Trong giai đoạn đổi mới và hội nhập toàn diện với thế giới hiện nay của Việt Nam, nếu VHĐ không phát triển, con người sẽ không tiếp thu kịp thời thông tin, tri thức và sẽ không thể phát triển và hội nhập. Vai trò của VHĐ đối với xã hội từ góc độ các thiết chế TVCC được thể hiện ở một số khía cạnh cơ bản:

- *Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước*

Các thiết chế TVCC đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển tải chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giúp người dân có điều kiện tiếp cận và vận dụng đúng, nhanh chóng,

hiệu quả vào thực tiễn. Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, khi nước ta đã và đang hội nhập toàn diện với thế giới thì VHĐ sẽ góp phần định hướng, thúc đẩy nền kinh tế ở nước ta ngày càng phát triển.

- Phổ biến tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn

Là quốc gia có hơn 60% dân số là nông dân, trình độ dân trí không đồng đều, cơ sở hạ tầng kém phát triển, tỷ lệ đói nghèo còn cao,... nhiều địa phương, nhất là ở vùng sâu vùng xa vẫn canh tác theo tập quán lạc hậu, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất rất hạn chế, hiệu quả sản xuất, kinh doanh không cao. Bằng những biện pháp tuyên truyền và phổ biến phù hợp những kiến thức quý giá chứa đựng trong tài liệu, sách báo, các thiết chế TVCC sẽ giúp người dân nắm bắt kịp thời và thường xuyên tri thức KH&CN, áp dụng hiệu quả chúng vào sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

- Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài cho xã hội

Các thiết chế TVCC đã cung cấp cho mọi người dân với những trình độ văn hoá khác nhau tài liệu sách báo phục vụ việc tự học, nghiên cứu,... tạo điều kiện thuận lợi cho họ trên con đường đạt tới tri thức được phản ánh trong sách báo, góp phần nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn và xoá mù chữ cho nhân dân.

- Tăng cường trách nhiệm của toàn xã hội

Văn hóa đọc và phát triển VHĐ có vai trò tăng cường trách nhiệm của xã hội trong phát triển bền vững thư viện nói chung và các thiết chế TVCC nói riêng, cải thiện chất lượng hoạt động thư viện bằng

các chương trình hành động trợ giúp, hỗ trợ cụ thể cả về vật chất lẫn tinh thần,... thông qua các hoạt động, như: Ngày hội đọc sách, Ngày sách Việt Nam, luân chuyển sách báo,...

- Rút ngắn khoảng cách, mức độ hưởng thụ giá trị văn hoá giữa các vùng miền

Thực tế cho thấy, do điều kiện địa lý khác nhau, sự phát triển kinh tế, văn hoá không đồng đều nên mức độ hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền ở nước ta cũng rất khác nhau. Nếu như ở thành phố và các vùng trung tâm có mức hưởng thụ văn hóa cao, thì tại các vùng nông thôn, miền núi, hải đảo mức hưởng thụ văn hóa lại rất thấp. Việc rút ngắn khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền trong đó có VHĐ là mục tiêu phấn đấu thường xuyên, lâu dài, thể hiện tính nhân văn trong chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước, và các thiết chế TVCC đã góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu này.

3.2. Vai trò của văn hoá đọc đối với cá nhân

Văn hoá đọc không chỉ bó hẹp trong việc tìm kiếm tri thức để sinh tồn mà còn khơi gợi tư tưởng, bồi dưỡng tinh thần, định hướng cuộc sống và hun đúc nhân cách cho con người thông qua những tác phẩm văn học nghệ thuật, tác phẩm lịch sử, triết học... VHĐ giúp hình thành và phát triển nhân cách cho mỗi người, VHĐ có vai trò:

- Đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân

Nhu cầu đọc là một dạng nhu cầu về tinh thần của con người xuất phát từ lòng ham hiểu biết và khám phá thế giới khách quan. Cũng giống như các nhu cầu khác, nhu cầu đọc rất đa dạng và mang tính xã hội. Hiện nước ta đang tiếp cận với nền

kinh tế tri thức mà ở đó thông tin là nguồn lực chính yếu, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống con người, thúc đẩy sự phát triển của xã hội, nên nhu cầu đọc của người dân càng đa dạng, phong phú. Trong bối cảnh đó, các thiết chế TVCC sẽ góp phần quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu của người dân, trang bị cho họ những luận cứ, cơ sở khoa học, kinh nghiệm để áp dụng vào cuộc sống.

- Tạo điều kiện tiếp cận tri thức bình đẳng

Các thiết chế TVCC đã và sẽ tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với kho tàng tri thức của nhân loại, đảm bảo tính dân chủ, bình đẳng trong khai thác, sử dụng tài liệu/thư viện của mọi người dân, giúp họ có điều kiện nghiên cứu, học tập, giải trí ngang nhau trong những hoàn cảnh, điều kiện sống khác nhau.

- Xây dựng thói quen đọc sách báo

Đọc sách báo là hoạt động tinh thần của con người, là phương thức tiếp nhận và tích lũy kiến thức về mọi mặt trong đời sống xã hội. Nhờ đọc sách báo, năng lực tư duy theo chiều sâu của con người được nâng lên, nhu cầu thông tin, giải trí, giao tiếp được thoả mãn góp phần phát triển trình độ, nhân cách, tâm hồn của mỗi người. Đặc biệt, trong bối cảnh có nhiều kênh thông tin như hiện nay, văn hóa nghe nhìn, Internet,... đang dần lấn lướt VHĐ thì việc có được tài liệu sách báo ở cả dạng truyền thống và điện tử với những thông tin đã được kiểm chứng, có giá trị, mang tính định hướng có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng thói quen đọc sách báo với những phương pháp, kỹ năng đọc và thái độ ứng xử đúng đắn với tài liệu sách báo, giúp họ khai thác tốt những nội dung cần thiết phục vụ cho sản xuất, kinh

doanh, học tập, nghiên cứu và giải trí.

4. Các yếu tố tác động đến văn hoá đọc từ góc độ các thiết chế thư viện công cộng

4.1. Yếu tố khách quan

- Nhận thức của lãnh đạo các cấp

Nhận thức đầy đủ, đúng đắn của lãnh đạo các cấp về tầm quan trọng của các thiết chế TVCC có tác động trực tiếp, quyết định sự tồn tại và phát triển VHĐ, thể hiện rõ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước cũng như của các cấp chính quyền địa phương. Ngược lại, những nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của VHĐ và phát triển VHĐ sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới các quan điểm, đường lối chính sách,... được thể hiện thông qua các văn bản quy phạm pháp luật, góp phần kìm hãm sự phát triển của các thiết chế TVCC. Nhận thức của lãnh đạo các cấp về tầm quan trọng của VHĐ và phát triển VHĐ cũng sẽ tỷ lệ thuận hoặc nghịch với việc tăng cường đầu tư các nguồn lực, định hướng hoạt động, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, ... đối với các thiết chế TVCC.

- Đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước

Văn hóa đọc và các thiết chế TVCC gắn kết chặt chẽ, hữu cơ với đặc điểm kinh tế, khoa học, văn hóa, xã hội của địa phương và đất nước, góp phần thoả mãn nhu cầu đọc/thông tin, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Hơn nữa, mỗi quốc gia, dân tộc cũng như địa phương đều có đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội khác nhau nên VHĐ chắc chắn cũng khác nhau. Ngoài ra, cơ cấu dân tộc, dân cư; đời sống vật chất - tinh thần của người dân cũng có những tác động cả tích cực và tiêu cực đến các thiết chế TVCC cũng như phát triển VHĐ trong cộng đồng.

- Truyền thống văn hoá

Qua các thời kỳ lịch sử khác nhau, với 53 dân tộc, 53 nền văn hóa khác nhau, Việt Nam đã xây dựng nên hệ quan điểm giá trị, nguyên tắc hành vi và tinh thần cộng đồng mang bản sắc Việt Nam đậm nét. Đặc điểm nổi bật của truyền thống văn hóa dân tộc là coi trọng tư tưởng nhân bản, chuộng sự hài hoà, tinh thần cầu thực, ý chí phấn đấu tự lực, tự cường... đây là những ưu thế để phát triển VHĐ và các thiết chế thư viện.

- Công tác xuất bản, phát hành

Công tác xuất bản và phát hành ảnh hưởng rất lớn đến đến VHĐ và phát triển VHĐ trên địa bàn, đặc biệt trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Đây là một trong những nhân tố thúc đẩy hoặc kìm hãm phát triển VHĐ tại địa phương cũng như trong toàn quốc.

- Internet

Sự phát triển của công nghệ thông tin đã thay đổi mạnh mẽ theo chiều hướng tích cực các hoạt động sản xuất kinh doanh, khoa học kỹ thuật, văn hóa, xã hội,... Nhờ tính cập nhật, thông tin phong phú, giao diện đẹp kèm theo những hình ảnh minh họa độc đáo, sống động mà Internet đang được người dân ưa chuộng. Họ thường vào Internet tìm kiếm thông tin để đáp ứng nhu cầu học tập, giải trí,... thay vì đến thư viện. Hệ quả là tỷ lệ đọc sách, sử dụng thư viện ngày càng giảm sút, người dân mất dần thói quen đọc sách, VHĐ đang có nguy cơ bị lấn lướt,...

4.2. Yếu tố chủ quan

Các yếu tố chủ quan có thể bao gồm các yếu tố: nghề nghiệp, lứa tuổi, trình độ văn hóa, giới tính, thói quen... Các yếu tố này tác động mạnh mẽ đến VHĐ cũng như các thiết chế

TVCC và là một trong những cơ sở quan trọng để xây dựng và điều chỉnh chiến lược/kế hoạch phát triển VHĐ trên địa bàn cũng như trong phạm vi toàn quốc. Ở góc độ khác, khi yếu tố chủ quan thay đổi thì chiến lược/kế hoạch phát triển VHĐ, thiết chế TVCC cũng phải điều chỉnh cho phù hợp.

5. Phát triển văn hóa đọc từ góc độ các thiết chế thư viện công cộng

5.1. Thành tựu

Ở nước ta, trong những năm qua, việc phát triển VHĐ đã được chú trọng. Hệ thống TVCC đã hình thành từ tỉnh tới cơ sở. Ngoài ra, còn có hàng nghìn tủ sách pháp luật, điểm bưu điện văn hoá xã, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng,... Các thư viện ngày càng được tăng cường về số lượng tài liệu, nhân viên phục vụ, trụ sở thư viện,... Đồng thời, nhiều thư viện đang trong giai đoạn tự động hoá, chuyển đổi từ thư viện truyền thống sang thư viện điện tử/thư viện số, điều này đã làm cho các TVCC ngày càng gần gũi, thân thiện hơn với người dân trên địa bàn.

Các thiết chế TVCC cũng đã tạo sự chủ động cho các đơn vị trong việc tìm kiếm, lựa chọn bổ sung kịp thời tài liệu mới xuất bản, sưu tầm được nhiều tài liệu địa chí quý hiếm có nội dung liên quan đến địa phương hoặc do người địa phương là tác giả, luận văn, luận án, báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu khoa học,... góp phần đáp ứng nhu cầu giải trí, học tập, nghiên cứu của người dân, lưu giữ, bảo tồn di sản văn hoá thành văn của dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Bên cạnh đó, các thiết chế TVCC đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân có thể dễ dàng khai thác, sử dụng tài liệu thư

viện. Đặc biệt, việc phổ biến, chia sẻ, cung cấp thông tin, tài liệu không chỉ hạn chế trong khuôn khổ các hoạt động phục vụ, dịch vụ tại thư viện mà còn thông qua cả các hoạt động ngoài thư viện như mượn liên thư viện, luân chuyển tài liệu giữa các TVCC,... để phục vụ cộng đồng, nhất là tại các vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế kém phát triển theo phương châm “sách đi tìm người” và theo nguyên tắc không vụ lợi, không hạn chế đối tượng cũng như nội dung tài liệu/thông tin phục vụ, góp phần thúc đẩy phát triển VHĐ.

Thư viện công cộng, nhất là thư viện cấp tỉnh đã tổ chức thường xuyên Ngày sách Việt Nam (21/4), Ngày sách và bản quyền thế giới (23/4), các cuộc thi kể chuyện sách thiếu nhi trong các dịp hè,... nhằm xây dựng và phát triển thói quen đọc sách và phần nào giáo dục kỹ năng đọc sách cho cộng đồng. Nhiều phương tiện truyền thông đại chúng cũng đã góp phần không nhỏ trong việc duy trì và thúc đẩy phát triển VHĐ theo hướng bền vững trên phạm vi toàn quốc. Ngoài ra, sự xuất hiện của Internet trong đời sống xã hội với một lượng thông tin, tri thức khổng lồ đã tạo ra một phương thức đọc hiện đại.

5.2. Hạn chế

Bên cạnh những mặt tích cực, phải thừa nhận VHĐ từ góc độ các thiết chế TVCC vẫn còn những mặt hạn chế nhất định, đó là:

- Thư viện công cộng hiện chỉ có ở trung tâm tỉnh và một số huyện, thị xã, trong khi số thư viện xã, thôn là rất ít. Phần lớn thư viện cơ sở- nơi gần dân nhất, chưa có trụ sở cố định, không có biên chế chính thức (phần lớn nhân viên là kiêm nhiệm và tình nguyện), không được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên (với thư viện cấp xã)

hoặc không được cấp kinh phí đầy đủ (với thư viện cấp tỉnh và huyện), vốn tài liệu, sách báo nghèo nàn,... chưa đáp ứng nhu cầu người dân;

- Giá sách báo, tài liệu ngày càng tăng cao và luôn có xu hướng năm sau tăng cao hơn năm trước. Các nhà xuất bản hay liên kết xuất bản cũng có xu hướng xuất bản các bộ sách đắt tiền trên nhiều lĩnh vực hoặc sách đang ăn khách trên thị trường,... nhằm hướng vào một nhóm đối tượng hoặc số ít khách hàng có thu nhập cao trong xã hội;

- Công tác tuyên truyền hướng dẫn đọc chưa được thực hiện thường xuyên liên tục và có định hướng tại các thư viện;

- Đọc sách là lựa chọn ở vào vị trí thấp trong các hoạt động vào thời gian rỗi của người dân, đặc biệt là người dân ở các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ (Theo kết quả điều tra khảo sát và trên thực tế tỷ lệ này chỉ dao động từ 1-8%)...

Nguyên nhân của những hạn chế có thể bao gồm:

- Sự quan tâm, nhận thức của một số cấp chính quyền về vai trò của sách báo, thư viện trong xã hội còn chưa cao, chưa nhất quán... Do đó, việc đầu tư cho phát triển VHĐ cũng như các thiết chế TVCC chưa đáp ứng nhu cầu thực tế;

- Văn hóa nghe-nhìn, Internet,... đang lấn lướt, thách thức lớn đối với VHĐ;

- Đa số người dân dành ít thời gian để đọc tài liệu, sách báo. Còn một bộ phận người dân, nhất là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, kể cả trẻ em chưa biết chữ và không thông thạo tiếng Việt,...

6. Đề xuất, kiến nghị

Từ một số nhận định khái quát trên, để phát triển VHĐ một cách bền vững, chúng

tôi xin đề xuất một số kiến nghị:

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong phát triển VHĐ nói riêng và các thiết chế TVCC nói chung trên phạm vi toàn quốc. Điều này cần được thể hiện cụ thể thông qua các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách đầu tư các nguồn lực, chiến lược/kế hoạch phát triển VHĐ ngắn hạn, dài hạn... và chỉ đạo tổ chức thực hiện nhất quán, hiệu quả.

- Phát triển mạng lưới thư viện rộng khắp trong phạm vi tỉnh và khu vực theo đúng tinh thần Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020.

- Đa dạng hóa các hình thức phục vụ, tạo môi trường đọc thuận lợi trong các thư viện, tủ sách pháp luật, điểm bưu điện văn hoá xã...

- Phát triển vốn tài liệu/nguồn lực thông tin phù hợp với đặc điểm địa phương và nhu cầu người dân trên địa bàn.

- Tăng cường nguồn kinh phí, cơ sở vật chất cho thư viện và nâng cao năng lực chuyên môn cho người làm công tác thư viện

- Duy trì và phát triển phối hợp giữa các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức xã hội,... trong việc phát triển VHĐ cũng như các thiết chế TVCC.

- Phối hợp chặt chẽ với các phương tiện truyền thông đại chúng trong việc duy trì, phát triển VHĐ;

- Cần tiến hành nghiên cứu định kỳ từ 3-5 năm/một lần về thực trạng VHĐ trên địa bàn. Đây là cơ sở quan trọng, chính yếu để các cấp chính quyền, các đơn vị, tổ chức liên quan làm căn cứ, cơ sở khoa học xây dựng các kế hoạch ngắn hạn/dài

hạn phát triển VHĐ cũng như các thiết chế TVCC...

Kết luận

Văn hoá đọc là kênh quan trọng giúp con người thu nhận thông tin, tri thức, từ đó tạo ra những kiến thức mới tác động tích cực đến sự hình thành, phát triển nhân cách, tài năng và sự thành công của mỗi cá nhân, cũng như sự thành công, thịnh vượng của một cộng đồng, một đất nước. Cũng như các lĩnh vực/chủ thể khác, VHĐ cũng chịu ảnh hưởng của những yếu tố chủ quan và khách quan như đặc điểm tự nhiên, địa lý, kinh tế, văn hóa, đặc điểm dân tộc,... Có thể khẳng định, phát triển VHĐ là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước đồng thời là đòi hỏi chính đáng của người dân để nâng cao hiểu biết về mọi mặt, góp phần phát triển kinh tế, khoa học, văn hóa, xã hội của từng địa phương và đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020. Ban hành kèm theo Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguyễn Lân (2000). Từ điển từ và ngữ Việt Nam.- H.: Nxb Tp. Hồ Chí Minh.

3. Hồ Chí Minh toàn tập (1995).- X.b lần 2.- H.: Chính trị Quốc gia.

4. Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ lấy ngày 21 tháng 4 hằng năm là Ngày Sách Việt Nam

5. Từ điển tiếng Việt (2004) .- H.:Trung tâm từ điển học.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 01-10-2016; Ngày phản biện đánh giá: 18-10-2016; Ngày chấp nhận đăng: 01-11-2016).